

XÃ HỘI HỌC VÀ LỊCH SỬ

HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH TRONG LỊCH SỬ

Giáo sư, Viện sĩ

NGUYỄN KHÁNH TOÀN

Dưới chế độ phụ quyền, việc nhân duyên hoàn toàn thuộc quyền cha mẹ. Theo luân thường đạo lý, phận làm con là cha mẹ đặt đâu ngồi đấy.

Cũng vì hoàn cảnh khách quan, nhiều lúc gia đình đối xử một cách chặt chẽ trong vấn đề luyến ái giữa nam nữ, nhất là đối với con gái. Từ bé đến lớn, luôn luôn sống trong giới hạn của gia đình, ít được tiếp xúc với bên ngoài, chưa có kinh nghiệm về cuộc sống, bị cột chặt trong giây xích của lễ giáo phong kiến “Tam tòng tứ đức”, nam nữ thọ thọ bất thân”.

Trong xã hội có giai cấp, người bóc lột người, phong kiến nhất là tư sản ở đó thế lực đồng tiền được đặt lên trên hết, việc hôn nhân gia đình nhiều khi bị tước mất tính thiêng liêng như là một nghĩa vụ xã hội của nó, mà nó bóc lột tính trẻ trên, bỉ ổi, dã man, buôn bán, bóc lột và đày đoạ người phụ nữ. Nếu nhà có con gái là nhà giàu có thì những nhà có con trai muốn cưới về làm vợ trước hết nhằm vào của hồi môn của cô dâu - tiền bạc, ruộng nương, nhà gạch. Những nhà có con trai mới đậu ông nghè, ông cử, hoặc có chức vị thì được những nhà có con gái quan tâm vì họ muốn cho mình có rể sang.

Trong những trường hợp như vậy, người ta còn để ý gì đến những sự khác nhau, chênh lệch, xung khắc về tuổi tác, nét na, tính tình? Giàu và sang là hai lá bùa hộ mệnh có hiệu lực nhất. “Bảy mươi, mười bảy cao xa, bảy mươi có của mười ba cũng vừa”.

Dưới các chế độ phong kiến, tư bản, chúng chỉ là những chế độ nô lệ trá hình đối với con cái của những gia đình nghèo đói, việc bán gả không còn chút gì gọi là hôn nhân giá thú, mà chỉ

là một lối buôn thịt người cực kỳ man rợ, mang tính súc vật hôi tanh ghê tởm, mà thường thường những em gái còn nhỏ dại là những món hàng bất hạnh.

Bọn đồ tể phong kiến – vua chúa, công hầu khanh tướng, địa chủ, cường hào ác bá quen hút máu mủ của nông dân; bọn đại tư bản tỷ phú, triệu phú làm giàu trên xương máu giai cấp công nhân và nhân dân thuộc địa, xây dựng đời sống xa hoa đòi truy của chúng trên ba tội ác huỷ hoại thân thể, nhân phẩm và số kiếp của biết bao nhiêu em gái đang tuổi thanh xuân chỉ vì cha mẹ nghèo đói không nuôi nổi các con, hoặc bị cưỡng ép, mắc nợ hay là vì háo danh tham lợi. Ba tội ác ấy là: Tảo hôn, tỳ thiếp và mãi dâm.

*

* *

Trong ba hiện tượng trên (tảo hôn, tỳ thiếp, mãi dâm), hiện tượng thứ nhất - tảo hôn – là một thói quen, một tục lệ, trong đó bóc lột sức lao động của trẻ con là chính, ở những tộc người sống theo kinh tế gia đình, tự cấp, tự túc; ở các tộc ấy, chưa có chế độ mướn nhân công, hoặc mua trẻ con về làm con nuôi. Vì vậy, để cho “hợp lệ”, “hợp pháp”, người ta cưới vợ cho con trai trước khi tới tuổi thành hôn, không kể tuổi tác, tính tình, v.v... có hợp hay không. Cũng có khi ngược lại, sinh ra tục “gửi rể”, người con trai trước hoặc sau khi cưới, phải đến ăn ở và lao động như người trong gia đình của nhà gái.

Phong tục ấy sẽ mất đi khi ở những địa phương ấy, quan hệ sản xuất được cải tạo, lao động được tổ chức lại, quyền làm chủ tập thể của nhân dân lao động được phát huy, văn hoá và khoa học kỹ thuật được phổ biến, quyền lợi của phụ nữ, thanh niên và thiếu nhi được luật pháp bảo vệ.

Cho nên gọi nó là một hủ tục cần phải xoá bỏ sớm thì đúng hơn là một tội ác.

Còn nạn tỳ thiếp thì thật là một vết nhơ trong đời sống xã hội của thời phong kiến để lại. Cái gương xấu từ người cầm đầu chế độ quân chủ chuyên chế - vua, hoàng đế - đã có hoàng hậu

và các cung phi lại thêm mấy trăm cung tần mỹ nữ! Nắm trong tay tất cả quyền binh và tài sản quốc gia, chiếm được ngôi thiên tử bao giờ cũng đeo đuổi mục đích thoả mãn cho đến cùng cái bản năng hưởng lạc, hoang dâm vô độ của loài ác thú, nhiều lúc sinh ra rối loạn, để ra nạn tranh quyền cướp ngôi trong cung đình đưa tới hoạ mất nước.

Dưới vua chúa, các đại thần, các quan lại cũng chẳng tốt đẹp gì hơn. Trần thủ ở một tỉnh nào, quan tổng trấn thấy nhà nào có con gái xinh đẹp thì bắt gia đình ấy phải dâng cho nó làm vợ lẽ, nàng hầu, nếu không thì khó lòng sống được với nó. Cũng có khi nó “nhịn ăn” và bắt nhà ấy phải đưa con gái mình nộp vào cung cho vua làm cung nữ còn nó thì được thăng quan tiến chức. Người con gái vô phúc suốt đời không gặp lại được cha mẹ. Nhưng không phải ở đâu và lúc nào, dưới thời phong kiến, phụ nữ cũng cúi đầu để cho bọn phong kiến đeo vào mình trăm hoạ ấy mà không dũng cảm lên tiếng tố cáo tội ác của chúng.

Ở Việt Nam, thế kỷ 18, là thời suy vong và tan rã của chế độ phong kiến cũng là lúc các tập đoàn phong kiến cát cứ gây biết bao lầm than thống khổ cho nhân dân, nữ thi sĩ Hồ Xuân Hương có lẽ là người phụ nữ đầu tiên trên thế giới, bằng mấy câu thơ đã giáng *một lưỡi gươm vào đầu bọn phong kiến*, phanh thây chúng, bộc lộ *tính chất xã hội* của chế độ đa thê chẳng qua chỉ là một *chế độ bóc lột nô lệ dã man lao động của phụ nữ*.

*Chém cha cái kiếp lấy chồng chung,
Kẻ đắp chăn bông kẻ lạnh lùng
Chịu đấm ăn xôi xôi chẳng có,
Cầm bằng làm mướn mướn không công!*

Còn nạn mãi dâm - Sản phẩm của chế độ tư bản chủ nghĩa nó biến thành hàng hoá mọi thứ trên đời - từ cái cao quý, thiêng liêng nhất đến cái tồi tàn xấu xa nhất, thành hàng hoá, là một chính sách “khai hoá” thuộc địa. Trước hết là để thoả mãn nhu cầu sinh lý của đội quân viễn chinh phải làm nghĩa vụ xa vợ con trong nhiều năm, hai là thuế đánh vào các nhà chứa gái điếm cũng là một khoản thu nhập đáng kể cho ngân sách Nhà nước: có lợi về cả hai mặt quân sự và tài chính.

Chủ nghĩa thực dân từ chủ nghĩa thực dân cũ tiến lên chủ nghĩa thực dân mới, thì nạn mãi dâm cũng có một bước tiến nhảy vọt. Như ở miền Nam Việt Nam, dưới thời Mỹ ngụy, sự phát triển nạn mãi dâm được đẩy mạnh bằng kỹ thuật chiến tranh huỷ diệt: quân Mỹ ngụy rải chất độc hoá học trên các vùng nông thôn để làm trụi lá cây, giết hại trâu bò, lợn gà, để nông dân mất hết kế sinh nhai con trai phải chạy vào các thành phố xin làm lính ngụy, con gái vào các tiệm nhảy, vào nhà chứa.

Ở các nước mà tập đoàn phản động cầm quyền tự cho mình là “lãnh tụ” của thế giới thứ ba, là bạn chí thân của các dân tộc đang phát triển từ khi họ Đặng nắm được quyền binh vào tay, với chủ trương mở rộng cửa ra nước ngoài, ra sức học tập và nhờ cậy vào Mỹ, với chính sách xây dựng một nền kinh tế đa dạng – kinh tế thị trường, kinh tế Hoa kiều (tư nhân), kinh tế nước ngoài (của các công ty độc quyền phương Tây), kinh tế “có kế hoạch” theo mức độ, nạn mãi dâm cũng có cơ sở phục hồi ngày một phổ biến:

“Những việc chính phủ Bắc Kinh khoe khoang đã xoá bỏ được cái mà họ gọi là “tập tục phong kiến chiếm hữu nô lệ” mâu thuẫn với những tin nói về việc bán phụ nữ ít nhất ở 7 tỉnh thuộc Trung Quốc trong hai năm qua” (New York Times 6/1/83 trong bài “Trung Quốc: tệ nạn mua bán phụ nữ”).

*

* *

Số phận của phụ nữ là vấn đề trung tâm trong hôn nhân và gia đình. Cũng như phụ nữ thuộc các dân tộc đã sống dưới các chế độ phong kiến, thuộc địa, tư sản, phụ nữ Việt Nam, nhất là thuộc các tầng lớp dưới, thuộc các giai cấp bị bóc lột, đã phải trải qua biết bao nhiêu cảnh lầm than đau khổ.

Nhưng dân tộc Việt Nam là một dân tộc anh hùng, vốn có một nền văn hoá cổ truyền lâu đời. Từ xưa tới nay, lực lượng chính xây dựng nền văn hoá ấy, đội quân chủ lực dựng nước và giữ nước là nhân dân chủ yếu là nông dân, trai cũng như gái. Cho nên mặc dù, dưới các chế độ cũ, trọng nam khinh nữ là quy luật chung, phụ nữ vẫn tham gia vào tất cả mọi hoạt động xã hội không kém gì nam

giới làm cho xã hội phải thừa nhận điều đó, coi trọng phụ nữ và có những biểu hiện đúng đắn trong quan hệ và tình nghĩa vợ chồng.

Trong tiếng nói của dân gian Việt Nam, qua các câu ca dao, tục ngữ, hò ví, những đức tính của phụ nữ, về tình nghĩa vợ chồng, dạy dỗ và nuôi dưỡng con cái, tham gia việc làng việc nước, được đề cao một cách đậm đà, ấm áp và trung thực, từ đáy lòng của nhân dân, chứ không phải là những lời văn hoa mơn trớn giả tạo, giả nhân giả nghĩa.

Cảm động biết bao khi chúng ta nghe từ cửa miệng của người dân bình thường vang lên những câu hò hát như: *Nghĩa vợ chồng là duyên kim cái, bởi trời xui bẻ ái: tình vợ chồng sống gửi nạc, thác gửi xương; ở cùng nhau cho trọn kiếp, đầu râu tóc bạc, đá tạc thành bia.*

Còn đôi với con cái thì “cha sinh không bằng mẹ dưỡng”, “đức hiền tại mẫu, trắng gạo ngon cơm”.

Vợ chồng ăn ở với nhau hoà thuận, thì từ việc nhỏ đến việc lớn, việc nhà cho đến việc nước, việc gì lại không làm được? Hình ảnh vừa tự nhiên vừa thơ mộng của phụ nữ Việt Nam xuất hiện ra trước mắt khi chúng ta nghe trên cánh đồng bát ngát xanh tươi vang lên câu hò: Thuận vợ thuận chồng tát bể đông cũng cạn.

*

* *

Nhờ sự giáo dục của Đảng, phát huy truyền thống cao quý của dân tộc về hôn nhân và gia đình phụ nữ Việt Nam thuộc thế hệ Hồ Chí Minh trong bốn chục năm qua, sau khi Cách mạng tháng Tám thành công, đã có một sự đóng góp quan trọng vào sự nghiệp cách mạng vẻ vang của đất nước, được cả loài người tiến bộ biết đến và đánh giá cao.

Ngoài việc tham gia chiến đấu trên tiền tuyến là nghĩa vụ chung, phụ nữ Việt Nam đã tạo nên được hai kỳ công oanh liệt trong 40 năm cách mạng Việt Nam phát triển thắng lợi.

Một là phụ nữ đã thay thế nam giới ở hậu phương rất có hiệu quả và một cách liên tục trong các lĩnh vực kinh tế, văn hoá, giáo

đục, xã hội, không phải chỉ trong 5, 7 tháng, một năm, mà trong hàng 7, 8 năm, 10 năm và có khi lâu hơn nữa.

Hai là, đã góp phần bồi dưỡng cho đất nước, cho cách mạng một thế hệ thanh niên và thiếu niên và thiếu nhi cháu ngoan Bác Hồ, đang và đã tiếp tục xứng đáng sự nghiệp của cha anh, đúng theo lời di chúc của Bác: “Bồi dưỡng thế hệ cách mạng cho đời sau là một việc rất quan trọng và cần thiết”.

Đó cũng là mục tiêu quan trọng nhất trong sự nghiệp xây dựng gia đình mới xã hội chủ nghĩa theo tinh thần của Nghị quyết V của Đại hội Đảng.

Điều kiện cần thiết để hoàn thành nhiệm vụ này là gia đình phải bảo vệ con em mình chống mọi biểu hiện của nền văn hoá tư sản đòi trục bọn chiến tranh tâm lý của đế quốc và bọn phản động quốc tế đang ra sức tiêm nọc độc vào tâm hồn của thanh niên ta.

Điều kiện thứ hai là có những gia đình ở thành thị và nông thôn, hình như ở nông thôn nhiều hơn ở thành thị, hoặc vì quá nhiều con, hoặc vì còn giữ thói xấu khoe của, loè bịp do chế độ cũ để lại hoặc vì ăn của chùa ngọng miệng muốn cho những người được mời mọc đứng về phe cánh mình trong những công việc làm ăn bất chính, tổ chức những lễ cưới linh đình, tốn kém hàng trăm nghìn đồng, giết hàng chục con lợn, bày ra hàng trăm mâm cỗ, thì những lối tiêu xài hoang phí như vậy giống như các giai cấp bóc lột, phải chấm dứt.

Trong vấn đề này, trách nhiệm về cha mẹ của cặp tân hôn. Song, nếu chú rể cô dâu là những người đã lớn tuổi, đã từng học dưới mái trường xã hội chủ nghĩa, đã là cán bộ của cơ quan, xã viên của hợp tác xã, và nếu là đảng viên hoặc đoàn viên đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh, thì trách nhiệm càng lớn, với thái độ cung kính lễ độ, trình bày những lý do hợp tình hợp lý hợp với lợi ích chung, để cha mẹ vui lòng hạn chế lễ cưới ở mức vừa phải.

Chúng ta nên đề nghị với Bộ giáo dục đưa vào chương trình của các trường Trung học phổ thông môn xã hội học gồm các vấn đề hôn nhân và gia đình như đã trình bày. Gia đình mới và con người mới không tách nhau. Và lại, phải làm cho trường học trở thành trung tâm văn hoá và khoa học kỹ thuật ở địa phương như đã đề ra từ lâu. Nhà trường phải là một trung tâm giáo dục những quan hệ mới, quy tắc đạo đức mới trong gia đình.